



Cơ quan: Huyện ủy
Khánh Sơn, Tỉnh ủy
Khánh Hòa
Email:
HU.KhanhSon@TTC1-
HU.KhanhSon
TU.KhanhHoa-DCN-
VN@H1.KhanhSon
Thời gian ký:
20.05.2021 14:32:18
07:00

**ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA
HUYỆN ỦY KHÁNH SƠN**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Khánh Sơn, ngày 19 tháng 5 năm 2021

*

Số 07 - NQ/HU

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 5
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHOÁ XV
về lãnh đạo thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng
bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Khánh Sơn
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Khánh Sơn lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành đảng bộ huyện Khánh Sơn khóa XV, nhiệm kỳ 2020-2025 được tổ chức vào ngày 22 tháng 03 năm 2021 đã thảo luận và thống nhất ban hành Nghị quyết về lãnh đạo thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung cụ thể sau:

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2016-2021

Khánh Sơn là huyện miền núi của tỉnh Khánh Hòa, diện tích tự nhiên toàn huyện là 33.802 ha, với 08 đơn vị hành chính (gồm 07 xã và 01 thị trấn), trong đó, có 05 xã thuộc khu vực III; 03 xã khu vực II. Đến cuối năm 2020, trên địa bàn huyện có 7.190 hộ dân, trong đó, hộ đồng bào dân tộc thiểu số là 5.102 hộ, chiếm tỷ lệ 71%. Tổng số hộ nghèo toàn huyện là 1.746 hộ, chiếm tỷ lệ 24,28%, trong đó, số hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số là 1.690 hộ, chiếm tỷ lệ 33,12% trong tổng số hộ đồng bào DTTS.

Qua 5 năm thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương từ huyện đến cơ sở luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về công tác Dân tộc, đảm bảo sự bình đẳng, đoàn kết hỗ trợ đồng bào phát triển. Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã ban hành và triển khai thực hiện nhiều nghị quyết, chương trình, kế hoạch và tập trung nguồn lực để thúc đẩy sự phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kết cấu hạ tầng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được

đầu tư cơ bản hoàn thiện, đến nay 100% số xã, thôn có đường kiên cố, có nhà sinh hoạt cộng đồng; 98% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Hệ thống trạm y tế, trường học được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân và học tập của con em người đồng bào dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, Huyện ủy, UBND huyện đã chú trọng việc triển khai thực hiện các đề án, mô hình chuyển đổi giống cây trồng có giá trị kinh tế cao, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số về áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, phát triển kinh tế, giảm nghèo, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số không ngừng được nâng lên.

Công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ người đồng bào DTTS được quan tâm, phần lớn cán bộ người đồng bào DTTS được đào tạo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và kiến thức quản lý Nhà nước, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được đảm bảo; công tác Dân tộc, tôn giáo được thực hiện khá tốt, khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố và tăng cường; đồng bào các dân tộc luôn tin tưởng và thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội và đời sống của Nhân dân nói chung, nhất là trong đồng bào DTTS còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, giảm nghèo chưa bền vững; cơ sở hạ tầng tuy đã được đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu và chưa tạo đà cho phát triển kinh tế - xã hội. Trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới các xã chưa hoàn thành các tiêu chí quan trọng như: nhà ở, thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo; tình trạng phát rừng, lấn chiếm đất rừng, chuyển nhượng, tranh chấp đất đai trái phép vẫn còn xảy ra và có chiều hướng gia tăng; việc giữ gìn truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc có nguy cơ bị mai một...

Nguyên nhân cơ bản của những tồn tại, hạn chế trên là do các chính sách thực hiện còn dàn trải, chưa đồng bộ; nguồn vốn đầu tư của Nhà nước chưa đáp ứng được mục tiêu chương trình đề ra. Công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức thực hiện chưa thực sự sâu rộng đến từng người dân; chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong việc hướng dẫn, hỗ trợ đồng bào phát triển sản xuất; nhận thức và trách nhiệm của một bộ phận cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp về thực hiện chính sách dân tộc thiểu số, phát triển kinh tế - xã hội miền núi chưa được quan tâm đúng mức; vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại trong một bộ phận cán bộ và nhân dân.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Quan điểm chỉ đạo

Phát triển kinh tế - xã hội miền núi là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng bộ huyện và cả hệ thống chính trị trên cơ sở vận dụng đúng đắn, sáng tạo các quan điểm, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào tình hình thực tế của địa phương; tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa, xã hội, Quốc phòng- An ninh, trong đó, tiếp tục chú trọng phát triển kết cấu hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của trung ương, của tỉnh, của huyện đối với vùng đồng bào DTTS, đồng thời kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, quản lý, bảo vệ rừng, môi trường, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, trình độ dân trí gắn việc phát triển kinh tế với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số, xóa bỏ tập tục lạc hậu, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Mục tiêu chung

Tập trung huy động tối đa các nguồn lực để phát triển bền vững kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân; phấn đấu giảm dần số xã, thôn đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ gắn với quy hoạch và xây dựng nông thôn mới. Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, đảm bảo an sinh xã hội; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của người RagLay tạo thêm sức hút du khách phục vụ mục tiêu phát triển du lịch, phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới. Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phấn đấu mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng hơn 2 lần so với năm 2020 (trên 28 triệu đồng/người/năm);
- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm 4 - 5%;
- 100% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa;
- 70% số trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia;
- 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp khác;
- Đến năm 2025 có 01 xã đạt 19 tiêu chí nông thôn mới (xã Sơn Bình) và tất cả các xã đạt 15 tiêu chí trở lên;

- Giảm 50% số xã, thôn đặc biệt khó khăn (xã Sơn Hiệp, Sơn Bình, Ba Cùm Bắc thoát xã ĐBKK và 02 thôn Tà Lương, Đốc Gạo thoát thôn ĐBKK);
- 100% hộ đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; được xem truyền hình và nghe đài phát thanh;
- 100% số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác trong các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở được quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí về nơi ở mới. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nhà ở, đất ở, đất sản xuất cho đồng bào;
- Tỷ lệ huy động trẻ dân tộc thiểu số ra lớp trong độ tuổi nhà trẻ 15%;
- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo dưới 5 tuổi đến trường 85%;
- Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 99,5%;
- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi học tiểu học đến trường trên 99,5%;
- Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở đến trường trên 98% ;
- Tỷ lệ học sinh trung học phổ thông và trung cấp nghề trên 70%;
- Người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 98%;
- 100% người đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế;
- Trên 80% phụ nữ có thai được khám định kỳ;
- Trên 95% phụ nữ sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%;
- 73% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số;
- 100% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng;
- 50% thôn có đội văn nghệ hoặc câu lạc bộ để sinh hoạt, hoạt động thường xuyên, có chất lượng;
- Quy hoạch, đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ;
- Phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc thiểu số theo quy định;
- 100% người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh.

4. Định hướng mục tiêu đến năm 2030

- Phân đầu thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số bằng 1/2 bình quân chung của cả tỉnh;
- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm 3-4%;
- Đến năm 2030 có 02 xã đạt 19 tiêu chí nông thôn mới (xã Sơn Bình, Sơn Hiệp);
- 80% số trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia; Trẻ dân tộc thiểu số ra lớp trong độ tuổi: Nhà trẻ: 30%, Mẫu giáo: 95%, Tiểu học: 99,9%; tỉ lệ trẻ biết đọc, biết viết trên 98,0%.
- Hằng năm thu hút 5% lao động sang làm các ngành, nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030 có 40% lao động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành, nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ;
- Duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 65%, ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái;
- Trên 85% số xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân;
- Xóa tình trạng nhà ở tạm, dột nát. Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra trong Mục tiêu quốc gia về phát triển bền vững đến năm 2030.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Địa bàn các xã, thị trấn (gọi tắt là xã), thôn, tổ dân phố (gọi tắt là thôn) vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; trong đó tập trung ưu tiên đầu tư cho địa bàn đặc biệt khó khăn trong vùng đồng bào DTTS và miền núi.

2. Đối tượng

- Xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số;
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế - xã hội hoạt động ở địa bàn vùng đặc biệt khó khăn.

VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ

1.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

1.2. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Chương trình, chính sách, dự án liên quan đến vùng đồng bào DTTS và miền núi; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc ở các cấp, các ngành trên toàn huyện, trong đó, chú trọng các nhiệm vụ cụ thể như: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường; Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị; tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống của Nhân dân; phát triển giáo dục và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của người đồng bào dân tộc RagLay gắn với phát triển du lịch; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt chương trình đề ra và tăng cường kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện chương trình trên địa bàn huyện.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, đội ngũ cán bộ, công chức về công tác dân tộc trong tình hình mới nhằm đảm bảo vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, quản lý của chính quyền, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Tập trung tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, khắc phục tư tưởng trông chờ ỷ lại, nâng cao khả năng tự chủ của đồng bào DTTS và miền núi trong tổ chức sản xuất và đời sống.

2.2. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ Trung ương, Tỉnh, địa phương và trong Nhân dân để đầu tư thực hiện Chương trình, trong đó, lồng ghép, vận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách của các Chương trình mục tiêu Quốc gia và các

chương trình mục tiêu khác đang thực hiện để tập trung đầu tư cho vùng đồng bào DTTS và miền núi, tránh sự chông chéo, phân tán về nguồn lực và cơ quan quản lý. Ưu tiên đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, các công trình dự án trọng điểm, nhất là đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội như: đường vào khu sản xuất, công trình thủy lợi, chợ, cơ sở vật chất và thiết bị trường học và hạ thế các trạm biến áp để bảo đảm 100% các hộ gia đình DTTS được sử dụng điện lưới Quốc gia phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

2.3. Tiếp tục thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá, đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ sinh học vào phát triển sản xuất; hướng dẫn Nhân dân phát triển theo hướng nông nghiệp sạch, sản xuất theo chuẩn VietGap, có chỉ dẫn địa lý, nguồn gốc để tăng giá trị sản phẩm. Đồng thời đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến thương mại để giải quyết đầu ra cho sản phẩm hàng hoá. Quan tâm phát triển du lịch, nhất là du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn kết du lịch với giữ gìn, phát huy giá trị văn hoá của đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách giải quyết việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp đối với thanh niên người DTTS sau khi tốt nghiệp đại học, cao đẳng và đào tạo nghề; khuyến khích xây dựng hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ... góp phần giải quyết việc làm tại chỗ cho đồng bào DTTS.

2.4. Các cấp uỷ, chính quyền địa phương có trách nhiệm tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân giữ đất để phát triển sản xuất, thoát nghèo; kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng sự thiếu thông tin, hiểu biết chính sách pháp luật của ĐBDTTS để thực hiện các quyền sử dụng đất trái quy định pháp luật, đồng thời rà soát giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt. Quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu các khu dân cư để sắp xếp di dời số hộ DTTS đang sinh sống phân tán, rải rác trên các khu vực đầu nguồn nước, các khu vực xa xôi, nơi có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở về nơi ở ổn định gắn với việc giao đất sản xuất, đào tạo chuyển đổi nghề, tạo sinh kế cho người dân.

2.5. Chỉ đạo phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó, nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi; giảm tối đa tình trạng học sinh bỏ học ở các cấp học; duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở. Tổ chức phân luồng 30% học sinh trung học cơ sở sang học nghề, học văn hóa. Tăng cường đội ngũ y, bác sỹ tại các trạm y tế đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho đồng bào ngay từ tuyến cơ sở; thực hiện tốt công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em đồng bào dân tộc thiểu số. Xây

dựng các đề án để phục dựng lại các Lễ hội văn hóa truyền thống của người RagLay như: Lễ Hội ăn đầu Lúa mới; Lễ Hội Vòng đời nhằm gìn giữ nét đẹp văn hóa và tạo thêm sức hút du khách phục vụ mục tiêu phát triển du lịch, phát triển kinh tế trong thời gian tới. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhằm hạn chế tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó, người đứng đầu, cán bộ công chức, Đảng viên phải gương mẫu đi đầu, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2.6. Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh trong phát triển kinh tế - xã hội; Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện ngay từ cơ sở; kịp thời đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các loại tội phạm, kiên quyết không để xảy ra "điểm nóng", "điểm phức tạp" về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức, người có uy tín; phát huy vai trò tích cực của già làng, người có uy tín trong đồng bào DTTS; biểu dương, tôn vinh, động viên người có uy tín trong cộng đồng các DTTS có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và phát triển cộng đồng.

2.7. Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đội ngũ cán bộ cơ sở. Tăng cường phát triển đảng viên là người DTTS ở các Chi bộ thôn, tổ dân phố; chú trọng phát hiện, quy hoạch, tuyển dụng, bồi dưỡng, đào tạo, bố trí, sử dụng hợp lý cán bộ là người DTTS tại chỗ, cán bộ nữ, đảm bảo số lượng theo quy định. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và tiếng dân tộc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người kinh đang làm việc, công tác tại các cơ quan, đơn vị; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện quán triệt nội dung Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân bằng hình thức phù hợp; chủ động xây dựng Chương trình, Kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Giao Hội đồng nhân dân huyện lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa Nghị quyết này thành các văn bản cụ thể theo thẩm quyền để tổ chức thực hiện.

3. Giao UBND huyện chỉ đạo Phòng Dân tộc huyện là cơ quan Thường trực phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các xã tổ chức triển khai hiệu quả chương trình; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, kịp thời báo cáo, đề xuất Ban chấp hành Huyện ủy chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền; định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo kết quả về Ban chấp hành Đảng bộ huyện theo quy định.

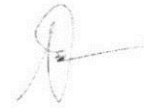
4. Giao các quan tham mưu Huyện ủy có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết. Hội đồng nhân dân huyện, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện lãnh đạo xây dựng kế hoạch, chương trình giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Văn Phòng Tỉnh ủy, Ban Dân tộc tỉnh (b/c)
- TT HU, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện,
- Các Ban Xây dựng Đảng,
- Các chi, Đảng bộ cơ sở,
- Mặt trận và các Đoàn thể huyện,
- Các Đ/c Huyện ủy viên,
- Lưu: VPHU.

T/M BAN CHẤP HÀNH

BÍ THƯ



Người ký: Huyện ủy
Khánh Sơn
Email:
HUKhanhSonQTC1-
HUKhanhSon-
TUKhanhHoa-DCS-
VN@HUKhanhSon
Cơ quan: Tỉnh ủy Khánh
Hòa
Chức vụ: Bí thư
Thời gian ký:
20.05.2021 14:32:36
+07:00

Mẫu Thái Cư